

Số: **M** /GPMT-UBND

Long Biên, ngày **27** tháng **10** năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chi nhánh xăng dầu Hà Nội – Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH MTV về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Cơ sở “Petrolimex-Cửa hàng 84” tại văn bản số 07371/PLXXNBLLI-QLKT ngày 16 tháng 8 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 688/TTr-TNMT ngày 23 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép môi trường cho Chi nhánh xăng dầu Hà Nội – Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH MTV thực hiện các hoạt động của cơ sở “Petrolimex-Cửa hàng 84” có địa điểm hoạt động tại ngã tư phố Hội Xá – Vũ Xuân Thiều, tổ 5 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Petrolimex-Cửa hàng 84

1.2. Địa điểm hoạt động: Ngã tư phố Hội Xá – Vũ Xuân Thiều, tổ 5 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: Mã số chi nhánh 0100107564-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố

Hà Nội xác nhận đăng ký lần đầu ngày 04/04/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 23/3/2023

1.4. Mã số thuế: 0100107564-001

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh, dịch vụ bán lẻ xăng, dầu và dịch vụ rửa xe tự động

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Phạm vi: tổng diện tích sử dụng là 3.797,7 m² (theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND thành phố Hà Nội), thời hạn thuê đất đến hết ngày 15/8/2067, mục đích sử dụng đất là làm cửa hàng xăng dầu. Diện tích xây dựng khu nhà giao dịch, bán hàng là 172 m²; Khu vực cột bơm xăng dầu, mái che cột bơm 690 m², nhà rửa xe tự động có diện tích 15 m², diện tích khu nhà lau, hoàn thiện trước khi bàn giao xe là 45 m², diện tích cụm bể chứa xăng dầu là 38 m², còn lại là diện tích sân đường nội bộ và các công trình phụ trợ.

- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): nhóm C.

- Công suất hoạt động trung bình của cơ sở:

+ Tổng sức chứa xăng dầu: 100m³ (gồm 4 bể ngầm có thể tích 25 m³/bể);

+ Công suất bán lẻ xăng dầu tại Cơ sở: 750 m³ xăng, dầu/tháng;

+ Công suất rửa xe: 700 xe ô tô/tháng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh xăng dầu Hà Nội – Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH MTV có trách nhiệm:

- Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của

pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo kịp thời về UBND quận Long Biên, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND quận Long Biên.

Điều 3. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký.


Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./x

Nơi nhận: x

- Chủ tịch UBND quận (để b/c);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Phúc Lợi;
- Công TTĐT quận (đăng tải công khai);
- Chi nhánh xăng dầu HN- Công ty XD KVI- Công ty TNHH MTV;
- Lưu: VT, TNMT (05).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Vũ Xuân Trường

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **M** /GPMT-UBND ngày **4** tháng **10** năm 2023 của UBND quận Long Biên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn nước thải số 1: Nước thải bệ xí, tiêu từ khu vực nhà vệ sinh
- Nguồn nước thải số 2: Nước thải từ vệ sinh kho, rửa sàn
- Nguồn nước thải số 3: Nước thải từ rửa xe ô tô

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải được thu gom, xử lý và dẫn về hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực thuộc phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2.2. Vị trí xả nước thải:

+ Vị trí xả thải: tại hố ga trên phố Hội Xá, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Tọa độ xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiều 3°): $X(m) = 2\ 327\ 013$; $Y(m) = 595\ 818$;

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $11\ m^3$ /ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

Thông số và giá trị giới hạn cho phép trong nước thải theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt – QCVN 14:2008/BTNMT, cột B với $K = 1,2$ (K: Là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở sản xuất dịch vụ - Áp dụng cho cơ sở nhỏ hơn 500 người). Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu – QCVN 29:2010/BTNMT, cột B – Cửa hàng có dịch vụ rửa xe.

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B (k=1,2)	QCVN 29:2010/BTNMT Cột B

1	pH	-	5 - 9	5,5 - 9
2	BOD5	mg/l	60	
3	Nhu cầu oxi hóa học COD	mg/l	-	150
4	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/l	-	18
5	TSS	mg/l	120	120
6	TDS	mg/l	1.200	-
7	Sunfua	mg/l	4,8	-
8	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	-
9	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60	-
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	-
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	-
12	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	-
13	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	-

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải nhà vệ sinh (được thu gom bằng đường ống PVC D110 vào bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 6 m³), nước thải kho, vệ sinh (được dẫn qua đường ống PVC D110), nước thải rửa xe (được thu gom qua rãnh kích thước 0,3x0,5m vào hố ga G1) sau đó được thu vào vào bể lắng gạn dầu GL1 có kích thước 3,04x1,9m. Nước thải sau bể lắng gạn dầu được chảy rãnh thu gom có kích thước 0,3x0,5m vào hố ga G2, sau đó qua cống BTCT D200 vào bể lắng gạn dầu GL2 có kích thước 3,04x1,9 và theo đường cống BTCT D600 thoát ra công thoát nước chung của khu vực thuộc phường Phúc Lợi.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải xí tiêu nhà vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn → Ngăn 1 (điều hòa, lắng và phân hủy sinh học) → Ngăn 2 (phân hủy chất hữu cơ trong điều kiện yếm khí) → Ngăn 3 (lắng) → Bể lắng gạt dầu GL1 → Rãnh thu gom → Hồ ga G2 → Bể lắng gạt dầu GL2 → Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước thải kho, vệ sinh cửa hàng, nước thải rửa xe (hồ ga G1) → Bể lắng gạt dầu GL1 → Rãnh thu gom → Hồ ga G2 → Bể lắng gạt dầu GL2 → Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Công suất thiết kế:

+ Bể tự hoại 3 ngăn: 6m³

+ Bể lắng gạt dầu 3 ngăn: 7,2m³

+ Vải lọc dầu SOS-1 đặt tại bể lắng gạt dầu 3 ngăn (cuộn dài 75m x khổ rộng 1,5m x dày 5mm), lượng dầu mỡ sẽ được giữ lại tại lớp lọc, tần suất thay vải lọc là 02 tuần/lần và có thể thay đổi phụ thuộc vào thực tế.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Men vi sinh: Bổ sung 06kg định kỳ 01 lần/tháng tại bể tự hoại 3 ngăn.

+ Viên nén Chlorine khử trùng: Bổ sung viên 200g định kỳ 4 ngày/lần tại bể lắng gạt dầu 3 ngăn.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

1.4. Biện pháp, phòng ngừa ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

Thường xuyên kiểm tra hiện trạng đường cống gom nước thải.

Trong trường hợp hệ thống thu gom nước thải gặp sự cố đập vỡ, tắc nghẽn nước thải không tiêu thoát được, liên hệ ngay với các đơn vị sửa chữa để khắc phục kịp thời trong 24h.

Không để nước thải tràn lên mặt sân, đường gây ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **M** /GPMT-UBND ngày **27** tháng **10** năm
2023 của UBND quận Long Biên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 624 kg/tháng.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh: không

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Mã chất thải nguy hại	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng dự tính
1	18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	(kg/tháng)	33
2	08 02 04	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	(kg/tháng)	1,5
3	17 02 04	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	(kg/tháng)	17
4	18 01 03	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính dầu	(kg/tháng)	7
Tổng cộng				58,5

Khối lượng dự kiến: khoảng 702 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: Toàn bộ rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết vào các thùng nhựa loại 120 lít và 80 lít, có nắp đậy kín được đặt tại khu vực nhà điều hành, khu vực bán hàng, nhà vệ sinh.

- Cuối ngày, nhân viên vệ sinh tại Cơ sở thu gom toàn bộ CTRSH đến vị trí tập kết để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định. Tần suất vận chuyển là 01 lần/ngày.

2.2. Yêu cầu đối với thiết bị, kho, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: bố trí các thùng chứa có nắp đậy (loại 120l) lưu chứa chất thải nguy hại; Các thùng có dán nhãn cảnh báo và mã CTNH theo quy định. Phân công cán bộ, nhân viên chuyên trách để phân loại và quản lý chất thải nguy hại.

- Khu vực lưu chứa CTNH: được bố trí trong phòng dụng cụ có diện tích diện tích 6 m², kết cấu tường gạch xây kín, nền bê tông chống thấm, mái lợp tôn, gờ chống tràn cao 0,2m đảm bảo không thấm nước mưa và có dán biển cảnh báo.

Cơ sở đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải với đơn vị có đủ năng lực, chức năng theo quy định nhằm đảm bảo thu gom toàn bộ lượng chất thải phát sinh tại cơ sở theo quy định.

3. Hệ thống tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có. Cơ sở hợp đồng với đơn vị đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

* Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ

- Đã xây dựng ban hành nội quy PCCC, đặt biển báo cấm lửa, cấm hút thuốc nghiêm yết tại vị trí dễ thấy để mọi người thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp giáo dục ý thức chấp hành nội quy PCCC cho người lao động làm việc tại cơ sở, nhắc nhở việc chấp hành nội quy PCCC đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh tại các khu vực có nhiều chất dễ cháy (bình ga, còn khô), hạn chế đến mức thấp nhất không để phát sinh tia lửa.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình kỹ thuật an toàn PCCC, trang bị các bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy cuộn vòi và các hệ thống chữa cháy tự động khác. Trang bị phương tiện PCCC đủ số lượng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng. Thường xuyên tổ chức cho người lao động học tập kiến thức về PCCC.

* Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố cháy nổ

- Khi phát hiện sự cố cháy nổ xảy ra, người phát hiện phải bấm còi báo động đồng thời hô hoán mọi người xung quanh để cùng dập lửa; dùng bình xịt hoặc hệ thống bơm nước để dập tắt đám cháy.

- Người gần khu vực cầu dao điện nhanh chóng đến ngắt nguồn điện

- Di tản mọi người ra khỏi khu vực cháy

- Thực hiện các biện pháp thông gió các tầng

- Thông báo cho đơn vị cảnh sát chữa cháy, trạm y tế nơi gần nhất
- Nếu có người mắc kẹt phải tổ chức thực hiện giải cứu và đưa người mắc kẹt ra ngoài. Người bị kẹt trong khu vực đám cháy phải dùng quần áo bịt kín và thực hiện các biện pháp để di tản ra khỏi khu vực đám cháy.
- Khi người mắc kẹt được đưa ra khỏi đám cháy mà bị ngất, bộ phận y tế cấp cứu bên ngoài, thực hiện thao tác sơ cứu hà hơi thổi ngạt và đưa người bị thương đi bệnh viện gần nhất.

* Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu

Khi xảy ra sự cố, trước tiên tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm (nếu có) và khống chế nguồn gây dầu tràn. Triển khai các công việc sau:

- Khi phát hiện sự cố, phải khống chế ngay nguồn gây dầu tràn ngay sau khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại Cửa hàng, đóng tất cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại Cửa hàng.
- Tiếp cận hiện trường, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn (nếu có) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.
- Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh Cửa hàng tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.
- Bảo đảm an toàn, an ninh khu vực sự cố.
- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu.
- Thực hiện công tác bồi thường thiệt hại (nếu có).

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **M** /GPMT-UBND ngày **27** tháng **10** năm 2023 của UBND quận Long Biên)

1. Vận hành đầy đủ, liên tục các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở, nhằm đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
2. Thực hiện các pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở.
3. Thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao các loại chất thải rắn phát sinh tại cơ sở theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
4. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
5. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy tại Cơ sở.
6. Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.